TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LUÔNG

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LÀM BÀI TẬP VỀ TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA OXIDES VÀ ACIDS

DẠNG 1:
VIẾT PHƯƠNG TRÌNH HÓA HỌC CHO MỖI CHUYỂN ĐỔI SAU, GHI RÕ ĐIỀU KIỆN (NẾU CÓ):

a. $CaCO_3 \xrightarrow{(1)} CaO \xrightarrow{(2)} Ca(OH)_2 \xrightarrow{(3)} Ca_3(PO_4)_2$

$CaO \xrightarrow{(4)} CaSO_3$

b. $K_2SO_3 \xrightarrow{(1)} SO_2 \xrightarrow{(2)} H_2SO_3 \xrightarrow{(3)} CaSO_3 \xrightarrow{(4)} CaSO_4$

DẠNG 2:
NHẬN BIẾT TỪNG CHẤT TRONG MỖI NHÓM CHẤT SAU BẰNG PHƯƠNG PHÁP HÓA HỌC:

a) Các dung dịch không màu: HCl, H_2SO_4, và NaCl.
b) Các chất khí không màu: CO_2 và O_2.

DẠNG 3:
VIẾT PHƯƠNG TRÌNH HÓA HỌC VÀ MÔ TẢ HIỆN TƯỢNG XẢY RA KHI CHO CÁC CẶP CHẤT SAU TÁC DỤNG VỚI NHAU:

a) CuO và dung dịch HCl.
b) Dung dịch H_2SO_4 và dung dịch $BaCl_2$.
c) Fe và dung dịch HCl.
d) Khí SO_2 và dung dịch nước vôi trong.

DẠNG 4:
BÀI TOÁN NỒNG ĐỘ MOL, NỒNG ĐỘ % CỦA DUNG DỊCH

1. Biết 2,479 lít khí SO_2 (đktc: 25^{o}C và 1 bar) tác dụng hết với 200 ml dung dịch $Ba(OH)_2$, sản phẩm là $BaSO_3$ và H_2O.

Viết phương trình hóa học.

Tính nồng độ mol của dung dịch $Ba(OH)_2$ đã dùng.

Tính khối lượng chất kết tủa thu được.

Cho: Ba = 137; S = 32; O = 16; H = 1

2. Cho 1,6 gam copper (II) oxide tác dụng vừa đủ với dung dịch sulfuric acid (H_2SO_4) có nồng độ 20%.

a) Viết phương trình hóa học và mô tả hiện tượng xảy ra.
b) Tính khối lượng dung dịch sulfuric acid đã dùng.
c) Tính nồng độ % của dung dịch thu được sau phản ứng.

Cho Cu = 64, H = 1, S = 32, O = 16

Dặn dò: các em ôn tập lại các chủ đề oxides, acids để chuẩn bị kiểm tra thường xuyên.

BÀI 6: THỰC HÀNH TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA OXIDES VÀ ACIDS

https://youtu.be/eFPXOQVKqPQ

I. Tiến hành thí nghiệm:

1. Tính chất hóa học của oxides:
   a) TN1: Phản ứng của Calcium oxide (CaO) với nước

      PTHH:

      ……

   b) Phản ứng của diphosphorus pentoxide với nước

      PTHH:

      ……

2. Nhận biết các dung dịch
   -Sơ đồ nhận biết: SGK
   - PTHH:

   ……..

   ……..

II. Viết bản tường trình